

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VFS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VFS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VFS TECHNOLOGY INVESTMENT AND DEVELOPEMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VFS TECH., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108469686

**3. Ngày thành lập:** 13/10/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 259 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm theo đơn đặt hàng; sản xuất phần mềm nhúng (Điều 9 Nghị định số 71/2007/NĐ-CP)                                                                                                                        | 5820        |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                  | 4322        |
| 3.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy (khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy; Điều 43 nghị định 79/2014/NĐ-CP)                                    | 4329        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                       | 4610        |
| 5.  | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan                                                                                                                                                                                                     | 6311        |
| 6.  | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                                         | 6312        |
| 7.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                | 4663        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                  | 4321        |
| 9.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                  | 6201        |
| 10. | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                    | 6202        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm                                                                                                       | 6209        |
| 12. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Bán buôn phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật Phòng cháy chữa cháy; Điều 45 Nghị định 79/2014/NĐ-CP)        | 4669(Chính) |
| 13. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                     | 4652        |
| 14. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                 | 4741        |
| 15. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (khoản 6 Điều 1 luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy; Điều 45 Nghị định 79/2014/NĐ-CP) | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông                       | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                       | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP ĐỆ NHẤT | Tầng 6, số 227 đường Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam       | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 30,000    | 0106606506                                                                                  |         |
|     |                                   |                                                                                                            | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG              | Số 259 Khuất Duy Tiến, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                      | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 30,000    | 0141780000<br>24                                                                            |         |
|     |                                   |                                                                                                            | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | LÝ HỒNG ĐIỆP                      | Phòng 303, E5, tập thể Vĩnh Hồ, phố Thái Thịnh, Phường Ngã Tư Sở, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    | 011794329                                                                                   |         |
|     |                                   |                                                                                                            | Tổng số           | 50.000     | 500.000.000           | 10,000    |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 4   | PHẠM THỊ THUY BÌNH                | Tổ dân phố số 2 Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam              | Cổ phần phổ thông | 150.000    | 1.500.000.000         | 30,000    | 0371770006<br>57                                                                            |         |
|     |                                   |                                                                                                            | Tổng số           | 150.000    | 1.500.000.000         | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                                   |                                                                                                            |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM THỊ THÚY BÌNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 20/12/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 037177000657

Ngày cấp: 27/07/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ dân phố số 2 Xuân Phương, Phường Xuân Phương, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Nhà số 6 khu tập thể được trung ương 1 Đình Thôn, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

\* Họ và tên: LƯU PHONG ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 19/10/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011917410

Ngày cấp: 08/09/2011

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 6 ngách 199/10 đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 6 ngách 199/10 đường Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội